

Bản án số: 146/2025/HS-PT

Ngày: 23/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thọ

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2025/TLPT-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thị B, do có kháng cáo của bị hại Phan Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST, ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng cáo: Phan Thị B, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1976; nơi sinh: huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T1 và bà Đoàn Thị N (chết); bị cáo có chồng là Phan Văn B1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: bà Phan Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư Nguyễn Thành Q- Trưởng văn phòng L và Cộng sự. Địa chỉ: số H T, phường H, Tp ., tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/4/2024, Phan Thị T đến quầy bán hàng của bà P tại thôn Đ, xã T, huyện P để mua thức ăn thì gặp Phan Thị B đi xe máy đến. Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khi gặp nhau hai người chửi nhau. Hai bên chửi nhau một lúc, Phan Thị T đi qua trước tiệm điện nước Nghìn S sát quầy bà P để lấy xe máy đi về thì Phan Thị B chạy đến chỉ tay vào mặt T, T cầm dép đánh về phía B nhưng không trúng, rồi hai bên xông vào dùng tay xô xát nhau. Bé với T xô xát giằng co vào gần khu vực để dụng cụ xây dựng trong tiệm điện nước Nghìn S thì B ngã xuống kéo T ngã theo. Bé dùng 02 chân đạp vào người Thêm, khi T đứng dậy thì B dùng tay phải lấy 01 cái bay (dùng trong xây dựng, cán hình tròn bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đánh vào trán T (trên đuôi lông mày trái) gây thương tích. Sau đó, B bỏ lại cái bay và đi về còn T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện M, thành phố T. Đến ngày 03/5/2024, Phan Thị T đến Công an xã T báo cáo vụ việc, yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án.

Tại bản kết luận số 319/KLTTCT-TTPY ngày 03/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị T tại thời điểm giám định là: 08(tám)%.

* Đồ vật, tài liệu, phương tiện đã tạm giữ, gồm:

- 01 (một) cái bay là công cụ xây dựng, dài 32cm, trong đó cán bay bằng gỗ tròn dài 16cm, lưỡi bay bằng kim loại màu đen dài 16cm; Trên mặt lưỡi bay có in biểu tượng hình tháp màu vàng, dưới hình tháp có dòng chữ “FRANCE” màu vàng.

- 01 (một) USB Kington 2.0 DTSE9 màu trắng, nội dung bên trong có chứa 01 (một) file video thể hiện hình ảnh vụ “Cố ý gây thương tích” xảy ra vào ngày 25/4/2024 tại thôn Đ, xã T, huyện P giữa Phan Thị B và Phan Thị T.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST, ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thị B 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(24/01/2025).

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Thị B chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị T tổng số tiền là 15.045.000 (mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Bị cáo B đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngày 06/12/2024 theo biên lai thu số 0010557. Bị cáo B còn phải bồi thường cho bà T số tiền là 10.045.000 (mười triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2025, bị hại Phan Thị T kháng cáo cho rằng phần hình phạt của Bản án sơ thẩm là quá nhẹ không đủ răn đe và mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là quá thấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Phan Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Thị B 06(sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng là có căn cứ, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản yêu cầu là đã thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST, ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Phan Thị B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Việc xác định bị hại cũng có lỗi trong trường hợp này là không đúng vì bị hại mới chỉ dùng dép dọa đánh nhưng bị cáo xông vào và xô xát với bị hại. Hành vi của bị cáo là côn đồ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Phan Thị T có đơn kháng cáo về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự. Xét đơn kháng cáo của bị hại trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị hại là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thị B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phan Thị T và Phan Thị B có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/4/2024, B gặp T tại quầy bán hàng của bà P (thuộc thôn Đ, xã T, huyện P) thì B và T chửi nhau một lúc, T đi qua trước tiệm điện nước Nghìn S lấy xe máy đi về thì B đi đến chửi nhau với T, sau đó xảy ra xô xát giữa B và T. Quá trình xô xát, B dùng tay phải cầm 01 cái bay (dùng trong xây dựng, cán hình tròn bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đánh vào trán T (trên đầu lông mày trái) gây thương tích 8 (tám)%.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phan Thị B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường về trách nhiệm dân sự thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên TAND huyện Phú Ninh đã xử phạt bị cáo Phan Thị B 06(*sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng là có căn cứ, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản yêu cầu là đã thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Thị T giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST, ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Phan Thị B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị B 06(*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2025), về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Giao bị cáo Phan Thị B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Thị B chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị T tổng số tiền là 15.045.000 (mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Bị cáo B đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngày 06/12/2024 theo biên lai thu số 0010557. Bị cáo B còn phải bồi thường cho bà T số tiền là 10.045.000 (mười triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị hại Phan Thị T không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/5/2025.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án huyện Phú Ninh;
- VKS huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân